

KINH NGHIỆM XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI VÀ NHỮNG GỢI MỞ ĐỐI VỚI VIỆT NAM

NGUYỄN THẾ VINH (*)

Tóm tắt: Xây dựng chính quyền đô thị ở Việt Nam hiện nay là một tất yếu khách quan, nhằm mở rộng không gian phát triển, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Bài viết nghiên cứu việc xây dựng và vận hành chính quyền đô thị của một số nước trên thế giới, qua đó đưa ra một số gợi mở về việc xây dựng chính quyền đô thị ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Chính quyền đô thị; kinh nghiệm; một số quốc gia; những gợi mở; Việt Nam.

Abstract: Building urban government in Vietnam today is an objective necessity aimed at expanding development space and improving the quality of services for citizens and businesses. The article examines the building and operation of urban governments in several countries worldwide, thereby offering implications for the development of urban government in Vietnam to meet current national development requirements and tasks.

Keywords: Urban government; experience; some countries; implications; Vietnam.

Ngày nhận bài: 06/10/2025 Ngày biên tập: 09/12/2025 Ngày duyệt đăng: 19/12/2025

Đảng ta xác định: “Đô thị hóa là một tất yếu khách quan, là một động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững trong thời gian tới...; thống nhất nhận thức và hành động trong hoàn thiện thể chế, quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững theo hướng đô thị xanh, văn minh, giàu bản sắc và có tính tiên phong dẫn dắt các hoạt động đổi mới sáng tạo, trở thành động lực phát triển là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của cả hệ thống chính trị”⁽¹⁾. Trong chủ trương chiến lược “sắp xếp lại giang sơn” của Đảng, Nhà nước ta, việc phân cấp, phân quyền cho địa phương nhằm hướng tới xây dựng chính quyền đô thị tự chủ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

(*) TS; Trường Đại học Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh

1. Kinh nghiệm xây dựng chính quyền đô thị ở một số quốc gia trên thế giới

1.1. Kinh nghiệm của Trung Quốc

Trung Quốc là nhà nước đơn nhất với bộ máy nhà nước được tổ chức thành năm cấp từ Trung ương đến địa phương, trong đó chính quyền địa phương (CQĐP) có 04 cấp (tỉnh, địa khu, huyện và hương). Mô hình 01 cấp gồm các đặc khu hành chính Hồng Kông và Ma Cao, không thiết lập các đơn vị hành chính dưới cấp đặc khu này. Mô hình 02 cấp gồm thành phố trực thuộc Trung ương (trực hạt thị) - quận (thị hạt khu). Ví dụ, thành phố Thượng Hải - quận Hoàng Phố; hoặc thành phố Bắc Kinh - quận Đông Thành. Mô hình 03 cấp gồm tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương - huyện, quận, thị xã, huyện tự trị - hương, trấn. Ví dụ, thành phố Bắc Kinh - quận Xương Bình - hương, trấn. Các đơn vị hành chính của thành phố Bắc Kinh cũng được tổ chức theo mô hình đa dạng, có thể là hai cấp hoặc ba cấp, không hoàn toàn thống nhất mà

phụ thuộc vào đặc điểm của từng khu vực. Mô hình 04 cấp gồm tỉnh, khu tự trị - địa khu, châu tự trị, thành phố trực thuộc tỉnh - huyện, quận, thị xã, huyện tự trị - hương, trấn. Ví dụ, tỉnh Phúc Kiến - thành phố Phúc Châu - huyện Mân Hầu - trấn Thanh Khẩu; hoặc tỉnh Quảng Đông - thành phố Quảng Châu - quận Bạch Vân - trấn Thái Hòa.

Như vậy, mô hình tổ chức CQĐP 03 cấp của Trung Quốc gần giống với mô hình tổ chức CQĐP ở Việt Nam (trước ngày 01/7/2025). Tổ chức bộ máy nhà nước địa phương ở Trung Quốc hiện nay được tổ chức theo nguyên tắc “quan hệ điều - khối”. “Điều” có nghĩa là sự xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương thành lập các cơ quan nhà nước theo chiều dọc, có chức năng tương tự hoặc công tác nghiệp vụ tương đồng nhau; cấp trên có cơ quan nào, cấp dưới có cơ quan ấy. Còn “Khối” là chỉ CQĐP các cấp (khối chính quyền), bao gồm 04 cấp: tỉnh - thành phố trực thuộc tỉnh (địa khu) - huyện - hương. Quan hệ điều - khối là mô hình tổ chức chính quyền “cùng kết cấu” trên cơ sở kết hợp giữa chế độ cấp bậc và chế độ chức năng, căn cứ vào nguyên tắc đối ứng trên dưới hình thành nên các cơ quan có tổ chức giống nhau từ Trung ương đến các cấp địa phương.

Hiện nay, Trung Quốc đang theo xu hướng cải cách CQĐP bằng cách bỏ đơn vị hành chính cấp địa khu và thực hiện nguyên tắc “tỉnh quản huyện”. Điều này nhằm tạo sự liên thông trực tiếp giữa cấp tỉnh và cấp huyện, loại bỏ khâu trung gian. Tuy nhiên, mô hình tổ chức bộ máy CQĐP của Trung Quốc đang gặp một số vấn đề bất cập do áp dụng hệ thống “điều - khối”, tức là mỗi cơ quan Trung ương đều yêu cầu có tổ chức tương ứng tại các địa phương, dẫn đến tình trạng lãng phí trong tổ chức và hoạt động. Do đó, việc thành lập cơ quan cần phải dựa trên đặc điểm và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội cũng như an ninh - quốc phòng của từng địa phương... mới có thể giảm chi tiêu quản lý công mà vẫn bảo đảm hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước. Chính quyền đô thị các tỉnh ở Trung Quốc có chức năng chính là quản lý kinh tế khu vực; can thiệp vào nền

kinh tế qua việc cung cấp điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, như chuyển giao chức năng của Chính phủ, xác định dự án, giải quyết vấn đề thiếu nhân sự, cung cấp bảo lãnh tín dụng, cải thiện cơ sở hạ tầng và mở cửa thị trường nước ngoài. Ngoài ra, còn thực hiện các chức năng về văn hóa, giáo dục, xây dựng nông thôn và thành thị, tài chính, an sinh xã hội, y tế và nhiều lĩnh vực khác.

1.2. Kinh nghiệm của Hoa Kỳ

Hoa Kỳ là nhà nước liên bang, CQĐP được tổ chức thành bang, tiểu bang, các tiểu bang được tổ chức theo quy định rất chặt chẽ trong các đạo luật. Ở các tiểu bang có các thành phố trực thuộc được tổ chức theo ba mô hình: “hội đồng và quản đốc”, “hội đồng và thị trưởng”, “hội đồng thành phố”. Tuy nhiên, CQĐP được thiết kế linh hoạt với mô hình hội đồng và thị trưởng, cho phép thị trưởng được bầu hoặc thuê, mang lại tính thích ứng và chịu trách nhiệm cao hơn từ bộ máy hành chính đến cộng đồng.

Ví dụ, trong mô hình “hội đồng và thị trưởng”, bên cạnh hội đồng được cử tri trực tiếp bầu ra còn có thiết chế thị trưởng là người điều hành và chịu trách nhiệm trước hội đồng và cử tri bầu ra tại địa phương. Do đó, so với mô hình hội đồng và quản đốc thì mô hình hội đồng và thị trưởng khác nhau ở đặc trưng cơ bản là cử tri của thành phố bầu ra các thành viên hội đồng thành phố và trực tiếp bầu thị trưởng. Việc bầu ra hai thiết chế ở địa phương này cho thấy điểm nổi trội hơn về cơ chế bảo đảm dân chủ. Hội đồng không bầu ra thị trưởng mà do cử tri trực tiếp bầu ra người thay mặt nhân dân địa phương làm việc. Thẩm quyền của thị trưởng được quy định trong hiến chương của thành phố.

Hiến chương của các thành phố quy định khác nhau về quyền hạn của thị trưởng. Có những thành phố trao nhiều quyền cho thị trưởng, được gọi là “thị trưởng mạnh”, nơi mà thị trưởng là người đứng đầu và thực thi quyền hành pháp tại địa phương. Trong mô hình này, thị trưởng có quyền chỉ đạo các cơ quan hành chính, bổ nhiệm chức danh lãnh đạo và miễn nhiệm khi có vi phạm. Ngược lại, ở những thành phố mà hiến chương

quy định hội đồng giữ cả quyền lập quy và quyền hành chính thì thị trưởng không có quyền phủ quyết các quyết định của hội đồng; mô hình này được gọi là “thị trưởng yếu”. Như vậy, ở Hoa Kỳ, chính quyền đô thị được tổ chức mang tính thực dụng hơn khi thiết kế theo mô hình hội đồng và thị trưởng, hội đồng và quản đốc và hội đồng thành phố. Đặc biệt, chế độ thị trưởng do dân bầu hoặc thị trưởng được thuê để điều hành hoạt động hành chính ở địa phương thể hiện sự linh hoạt, tính thích ứng, tính hiệu quả và tính chịu trách nhiệm của bộ máy hành chính ở địa phương với hội đồng và cư dân địa phương.

1.3. Kinh nghiệm của Cộng hòa Liên bang Đức

Ở Cộng hòa Liên bang Đức, quản trị địa phương được quy định bởi Luật Cơ bản năm 1949 (sửa đổi năm 1993), Luật Chính quyền địa phương và các luật của từng bang. Pháp luật Đức thiết lập một hệ thống quản lý đa tầng cho CQĐP, tạo ra sự liên kết chặt chẽ giữa liên bang, bang và tự quản địa phương. Ở Đức, bộ máy tổ chức chính quyền đô thị có bốn mô hình quy chế địa phương khác nhau: hội đồng Bắc Đức, hội đồng Nam Đức, hành chính hội đồng thành phố và thị trưởng. Ví dụ, một số thành phố ở bang Schleswig - Holstein áp dụng quy chế hành chính hội đồng thành phố. Trong đó, hội nghị đại biểu được bầu bởi người dân có quyền lực cao nhất để quyết định các vấn đề của đô thị, trong khi cơ quan hành chính là Hội đồng thành phố do hội nghị này bầu ra, gồm thị trưởng và các ủy viên tư vấn. Thị trưởng làm việc chuyên trách, trong khi các ủy viên tư vấn có thể vừa chuyên trách vừa kiêm nhiệm.

Mô hình chính quyền liên bang ở Đức thể hiện sự phụ thuộc lẫn nhau: chính quyền bang dựa vào CQĐP để thực hiện quản lý nhà nước. Một điểm nổi bật là không có cơ quan giám sát từ cấp trên đối với cấp dưới, mà hệ thống CQĐP hoạt động theo nguyên tắc phân quyền. Cụ thể, cấp địa phương sẽ đảm nhận những nhiệm vụ mà họ làm tốt, trong khi cơ quan Trung ương chỉ can thiệp khi cần thiết. Điều này mang lại tính chủ động, sáng tạo và tự chủ cho CQĐP, cho phép họ kiểm soát

nhân quyền, tổ chức, quy hoạch, lập pháp, tài chính và thuế một cách độc lập. Như vậy, hệ thống tổ chức CQĐP của Đức hoạt động với hiệu quả cao, tạo nên sự tự quản địa phương. Đây cũng chính là nội dung quan trọng mà Việt Nam có thể tham khảo trong quá trình tổ chức, quản lý, vận hành chính quyền địa phương, nhất là chính quyền đô thị. Đặc biệt ở chính quyền đô thị, cần giao quyền tự chủ cao hơn, những vấn đề nào chính quyền đô thị có thể giải quyết được thì cần phải chủ động và tự quyết thì có thể đẩy nhanh quá trình giải quyết công việc, có thể thúc đẩy, đẩy nhanh phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương.

1.4. Kinh nghiệm của Nhật Bản

Hệ thống quản lý hành chính địa phương của Nhật Bản được quy định rõ trong Hiến pháp năm 1946 và đạo luật Tự quản địa phương năm 1947. Hiện tại, Nhật Bản có bộ máy CQĐP 02 cấp dưới chính quyền Trung ương.

Cấp thứ nhất là cấp khu vực, được gọi chung là cấp tỉnh và được xếp ngang nhau về mặt hành chính dù mang các tên cụ thể khác nhau như đô, đạo, phủ và huyện. Cụ thể, Tokyo là đô, Hokkaido là đạo, Kyoto và Osaka là phủ, cùng 43 đơn vị cấp tỉnh còn lại hợp thành 47 đơn vị hành chính cấp tỉnh của Nhật Bản. Các đơn vị cấp tỉnh này có sự khác biệt đáng kể về quy mô dân số và diện tích. Ví dụ, Tokyo có hơn 13 triệu dân trong khi Tottori chỉ có 580.000 dân, và Hokkaido rộng hơn 80.000km², còn Kagawa chưa đến 2.000km²(2). Đóng vai trò trung gian, chính quyền cấp tỉnh chịu trách nhiệm chuyển tải các chính sách của Trung ương, thực hiện chi đối với các kế hoạch phát triển toàn vùng và cung ứng các dịch vụ công cộng quan trọng có quy mô vượt phạm vi cấp cơ sở như an ninh trật tự, cảnh sát, giao thông, bảo vệ môi trường, các dự án hạ tầng và phát triển kinh tế - xã hội toàn tỉnh hoặc liên quan nhiều đơn vị cấp cơ sở.

Cấp thứ hai là cấp cơ sở, bao gồm thành phố, quận đặc biệt, thị trấn và làng. Mặc dù số lượng đơn vị cấp tỉnh không thay đổi từ thời kỳ Minh Trị (1868 - 1912), song số địa phương cấp cơ sở đã giảm từ 70.000 xuống

còn 3.229 vào năm 1999 và 1.741 năm 2023. Về cơ bản, chính quyền cơ sở tại các địa phương không khác nhau về trách nhiệm, tuy nhiên đạo luật Tự quản địa phương quy định thành phố phải có dân số hơn 50.000 người kèm các điều kiện khác về hạ tầng và nghề nghiệp. Trách nhiệm chính của cấp cơ sở là cung cấp giáo dục phổ thông, cứu trợ xã hội, viện dưỡng lão, bảo hiểm dưỡng lão và bảo hiểm y tế quốc gia, cùng với quy hoạch đô thị, đường sá, cầu cống, cấp thoát nước, xử lý chất thải, phòng cháy chữa cháy, cấp cứu y tế và đăng ký thường trú.

Để đảm bảo tiêu chuẩn dịch vụ đồng đều, chính quyền Trung ương chia một phần thuế quốc gia cho các địa phương cấp cơ sở dựa trên khả năng tài chính của họ. Nguồn thu chính của cấp cơ sở là thuế địa phương, thuế phân bổ địa phương, chi tiêu của Chính phủ và trái phiếu chính quyền địa phương. Tại cả 02 cấp CQĐP, cử tri trực tiếp bầu tỉnh trưởng/thị trưởng và các thành viên của hội đồng địa phương với nhiệm kỳ 04 năm. Tỉnh trưởng hoặc thống đốc là người đứng đầu chính quyền cấp tỉnh; thị trưởng là lãnh đạo chính quyền cấp cơ sở. Cả hai chức danh này chịu trách nhiệm đảm bảo tính nhất quán của các dịch vụ, chức năng của CQĐP và được ủy quyền đại diện cho chính quyền đối với bên ngoài, đồng thời kiểm soát chung các cơ quan hành pháp như các ủy ban hành chính.

1.5. Kinh nghiệm của Auckland - New Zealand

Auckland hiện vận hành mô hình chính quyền đô thị 02 cấp ra đời năm 2010, khi bảy hội đồng thành phố, quận và cơ quan đô thị khu vực bị giải thể, hợp nhất thành Hội đồng Auckland duy nhất được bầu trực tiếp. Trong cấu trúc này, cơ quan quản lý trung tâm gồm Thị trưởng và Hội đồng, tập trung vào chiến lược toàn vùng, quy hoạch tích hợp giao thông, cơ sở hạ tầng, sử dụng đất, môi trường và năng lực cạnh tranh toàn cầu, trong khi 21 hội đồng địa phương xử lý các vấn đề sát dân hơn như nghệ thuật, văn hóa, sự kiện cộng đồng, công viên và sân thể thao. Các tổ chức do Hội đồng kiểm soát điều hành những dịch vụ quan trọng nhất, bao gồm vận tải, đầu tư,

bất động sản và phát triển kinh tế; chúng hoạt động độc lập nhưng phải chịu trách nhiệm trước Hội đồng⁽³⁾.

Hội đồng Auckland sở hữu ngân sách thường niên lớn, cùng quyền tự chủ đáng kể trong phân bổ nguồn lực. Khoảng một phần ba kinh phí đến từ các khoản thu trực tiếp của Hội đồng; phần còn lại dựa vào trợ cấp, lệ phí và các khoản vay do Nhà nước bảo lãnh. Ngân sách và kế hoạch của Hội đồng mang tầm nhìn dài hạn tới 10 năm, với các lĩnh vực chi tiêu lớn nhất là giao thông, công viên, cộng đồng và lối sống. Mặc dù Nhà nước không can thiệp vào các quyết định hàng ngày của Hội đồng, song Chính phủ New Zealand vẫn giữ vai trò nhà tài trợ chính cho những dự án then chốt về đường bộ và hạ tầng giao thông và khẳng định duy trì một mức độ kiểm soát nhất định, do tầm quan trọng của vùng đô thị này đối với đất nước. Sự phân cấp ở Auckland thể hiện qua thẩm quyền rõ ràng, phạm vi hoạt động rộng và quyền quyết định độc lập của Hội đồng, song mức độ hiệu quả của mô hình vẫn phụ thuộc vào văn hóa quản trị khu vực công địa phương cũng như mối quan hệ hợp tác với Chính phủ New Zealand.

2. Những gợi mở đối với việc xây dựng chính quyền đô thị ở Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

Một là, không có một mô hình mẫu về chính quyền đô thị áp dụng chung cho tất cả các quốc gia. Mỗi đô thị, tùy thuộc đặc điểm địa lý, số lượng, mật độ dân cư để lựa chọn mô hình chính quyền phù hợp, nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý địa phương. Điều kiện kinh tế - xã hội, thể chế nhà nước, đặc điểm dân cư, truyền thống lịch sử, văn hóa khác nhau của các quốc gia cũng như các đô thị trong một quốc gia là cơ sở tạo nên sự đa dạng về mô hình tổ chức của chính quyền đô thị.

Hai là, bộ máy chính quyền đô thị ở các nước thường được tổ chức theo hướng tinh gọn, giảm bớt các tầng nấc trung gian, đảm bảo tính nhanh nhạy trong công tác quản lý đô thị. Tùy theo việc phân vùng hành chính của từng quốc gia, chính quyền đô thị có thể trực thuộc Trung ương hoặc có thể trực thuộc

chính quyền cấp tỉnh. Chính quyền đô thị tại các thành phố là cấp chính quyền hoàn chỉnh gồm cơ quan đại diện nhân dân và cơ quan chấp hành, hành chính tại thành phố. Các cấp chính quyền trực thuộc (trung gian, cơ sở) có thể chỉ có cơ quan hành chính, không nhất thiết phải có cơ quan đại diện nhân dân.

Ba là, từ kinh nghiệm xây dựng chính quyền đô thị 02 cấp ở Nhật Bản và Auckland - New Zealand, Việt Nam có thể tham khảo về phân quyền và phi tập trung hóa hiệu quả. Cụ thể, thiết lập hệ thống 02 cấp CQĐP, trong đó cấp tỉnh chịu trách nhiệm về các vấn đề khu vực lớn như phát triển kinh tế và hạ tầng, trong khi cấp cơ sở tập trung vào dịch vụ cộng đồng như giáo dục và y tế. Đồng thời, trao quyền tự chủ cho CQĐP trong quản lý và phân bổ nguồn lực, tổ chức bầu cử trực tiếp để tăng minh bạch và trách nhiệm. Tuy nhiên, vẫn cần duy trì sự hợp tác chặt chẽ với Trung ương, đặc biệt trong việc hỗ trợ các dự án quan trọng, để đảm bảo sự nhất quán và hiệu quả trong quản lý đô thị.

Hiện nay, đã có nhiều quốc gia trên thế giới phát triển mô hình đô thị theo hướng xây dựng đô thị thông minh bền vững như New York (Hoa Kỳ), London (Anh), Seoul (Hàn Quốc), Nam Kinh (Trung Quốc), Singapore... Các mô hình đô thị được xây dựng và vận hành theo những tính toán khoa học giúp các cơ quan quản lý nhà nước, các nhà hoạch định chính sách, chính quyền có những ý tưởng cho việc tổ chức, xây dựng, vận hành, khai thác và bảo trì, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng và các dịch vụ của đô thị thông minh. Các mô hình hướng tới xây dựng bộ chỉ số đánh giá hiệu năng đô thị ở nhiều công đoạn, khía cạnh khác nhau, như mô hình trưởng thành; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá; phương pháp đánh giá; mô hình kiến trúc công nghệ thông tin và truyền thông; mô hình tài chính; mô hình xây dựng chính sách; mô hình triển khai dự án. Mỗi mô hình đều có ưu điểm và hạn chế riêng nhưng về cơ bản đều hướng đến một xã hội thông minh, giảm sức lao động của con người.

Từ kinh nghiệm mô hình tổ chức chính quyền đô thị của một số quốc gia nêu trên,

có thể nghiên cứu vận dụng vào thực tiễn xây dựng mô hình tổ chức chính quyền đô thị tại Việt Nam trên một số vấn đề như: áp dụng chế độ thủ trưởng hành chính trong cơ quan hành chính các cấp; phân biệt rõ nội dung quản lý, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của chính quyền đô thị để thể hiện được đặc trưng quản lý riêng có của đô thị, được phân cấp quản lý ngân sách lớn hơn, tổ chức bộ máy, biên chế nhiều hơn so với chính quyền nông thôn; trao quyền tự quyết cho địa phương theo nguyên tắc “địa phương quyết, địa phương làm và địa phương chịu trách nhiệm”. Đồng thời, cần hoàn thiện cơ chế, chính sách để phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng cấp; tăng cường phản biện xã hội, giám sát, đánh giá của người dân địa phương đối với năng lực, phẩm chất, hiệu quả hoạt động của cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Xây dựng chính quyền đô thị ở Việt Nam là quá trình lâu dài, vì vậy cần tiến hành thận trọng, bài bản, bảo đảm bền vững không phá vỡ quy hoạch phát triển tổng thể của đất nước. Trong tổ chức xây dựng chính quyền đô thị ở Việt Nam cần phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và đại đoàn kết dân tộc để bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa. Những kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới về xây dựng chính quyền đô thị là gợi mở ở các phương diện tổ chức chính quyền từ Trung ương đến địa phương mà Việt Nam có thể tham khảo và vận dụng linh hoạt, sáng tạo vào từng địa phương để xây dựng chính quyền đô thị bền vững, phục vụ tốt hơn nữa nhu cầu của người dân, doanh nghiệp trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc./.

Ghi chú:

(1) Bộ Chính trị, *Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.*

(2) Minh Phương, *Nhật Bản với mô hình chính quyền địa phương hai cấp*, xem <https://thanhnien.vn>.

(3) Xem <https://danchuphapluat.vn>.